



BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN TÂN BÌNH

kèm theo Quyết định số 64 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ẤP BẮC	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	6.600
2	ẬU CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		9.000
3	BA GIA	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
4	BA VÂN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ẬU CƠ	6.600
5	BA VÌ	THẮNG LONG	KÈNH SÂN BAY (A41)	6.600
6	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	CUỐI ĐƯỜNG	8.800
7	BẠCH ĐĂNG 1	VÒNG XOAY TRƯỜNG SƠN	NGÃ BA HỒNG HÀ -BẠCH ĐĂNG 2	6.600
8	BẠCH ĐĂNG 2	NGÃ 3 HỒNG HÀ	CUỐI ĐƯỜNG	7.100
9	BÀNH VĂN TRẦN	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
10	BẦU BÀNG	NÚI THÀNH	BÌNH GIÁ	6.600
11	BẦU CÁT	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	12.200
		ĐỒNG ĐEN	VỖ THÀNH TRANG	7.700
12	BẦU CÁT 1	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BẦU CÁT	7.500
13	BẦU CÁT 2	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BẦU CÁT	7.500
14	BẦU CÁT 3	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BẦU CÁT	7.500
15	BẦU CÁT 4	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	7.500
16	BẦU CÁT 5	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
17	BẦU CÁT 6	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
18	BẦU CÁT 7	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
19	BẦU CÁT 8	ẬU CƠ	ĐỒNG ĐEN	7.000
		ĐỒNG ĐEN	HỒNG LẠC	5.700
20	BẦY HIỀN	HÈM 1129 LẠC LONG	1017 LẠC LONG QUẬN	9.900
21	BỀ VĂN ĐÀN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
22	BẾN CÁT	ĐƯỜNG PHÚ HOÀ	NGHĨA PHÁT	5.900
23	BÌNH GIÁ	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	8.800
24	BUI THỊ XUÂN	HOÀNG VĂN THỤ	KÈNH NHIỀU LỘC	9.200
25	CA VĂN THỈNH	VỖ THÀNH TRANG	ĐỒNG ĐEN	7.500
26	CÔNG LỎ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	4.000
27	CÁCH MẠNG THÁNG 8	TRỌN ĐƯỜNG		15.400
28	CHÂN HÙNG	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NGHĨA HOÀ NÓI DÀI	4.800
29	CHÂU VĨNH TẾ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6.400
30	CHÍ CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.700
31	CHÍ LINH	KHAI TRÍ	ĐẠI NGHĨA	5.700
32	CHỮ ĐÔNG TỬ	BÀNH VĂN TRẦN	VĂN CỎI	5.700
33	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	LĂNG CHA CẢ	13.200
34	CỪ LONG	TRƯỜNG SƠN	YÊN THỀ	9.200
35	CÙ CHÍNH LAN	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIỀN LÊ	6.500
36	DÂN TRÍ	NGHĨA HOÀ	KHAI TRÍ	7.500
37	DƯƠNG VĂN NGA	NGUYỄN BẠC	NGÕ THỊ THU MINH	10.800
38	DUY TÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIỀN	8.800
39	ĐẠI NGHĨA	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5.600
40	ĐẶNG LỘ	NGHĨA PHÁT	CHỮ ĐÔNG TỬ	5.600

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
41	ĐẤT THÁNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẮC HẢI	6.400
42	ĐỒ SƠN	THẮNG LONG	HÈM SỐ 6 HẢI VÂN	6.600
43	ĐỒNG HỒ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6.700
44	ĐỒNG NAI	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8.800
45	ĐỒNG ĐEN	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
46	ĐỒNG SƠN	VÂN CÔI	BA GIA	7.700
47	ĐỒNG XOÀI	BÌNH GIÁ	HOÀNG HOA THÁM	7.900
48	ĐÌNH ĐIỀN	DƯƠNG VĂN NGA	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	6.600
49	ĐƯỜNG A4	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHÍNH	8.400
50	ĐƯỜNG B6	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
51	THÁI THỊ NHẬN	ÂU CƠ	NI SƯ HUYNH LIÊN	5.300
52	NGÔ THỊ THU MINH	PHẠM VĂN HAI	LÊ VĂN SỸ	9.200
53	ĐƯỜNG 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	LÝ THƯỜNG KIỆT	LẠC LONG QUÂN	5.700
54	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	THÂN NHÂN TRUNG	ĐƯỜNG C12	5.500
55	ĐƯỜNG C1	CỘNG HOÀ	NGUYỄN QUANG BÍCH	5.500
56	ĐƯỜNG C12	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG NGUYỄN ĐỨC	5.500
57	ĐƯỜNG C18	CỘNG HOÀ	NGUYỄN THÁI BÌNH	7.700
58	TRẦN VĂN DANH	HÈM 235 ĐƯỜNG HOÀNG HOA THÁM	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	5.500
59	ĐƯỜNG C22	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	7.300
60	ĐƯỜNG C27	ĐƯỜNG A4	NGUYỄN BÁ TUYẾN (C29)	5.500
61	ĐƯỜNG C3	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIẾN LÊ	5.500
62	ĐƯỜNG D50	NGUYỄN MINH HOÀNG	CỘNG HOÀ	5.500
63	ĐƯỜNG D51	ĐƯỜNG C20	NGUYỄN THÁI BÌNH	5.500
64	ĐƯỜNG D52	ĐƯỜNG D50	CUỐI ĐƯỜNG	5.500
65	ĐẶNG MINH TRÚ	BÙI THẾ MỸ	NI SƯ HUYNH LIÊN	5.100
66	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	NGÔ THỊ THU MINH	NHÀ SỐ 130/9 PHẠM VĂN HAI	8.100
67	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
68	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
69	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
70	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
71	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
72	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
73	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 1	ĐẶNG MINH TRÚ	5.100
74	ĐƯỜNG TỔ 46-P10	HÔNG LẠC	ĐƯỜNG SỐ 1	5.100
75	BÙI THẾ MỸ	HÔNG LẠC	NI SƯ HUYNH LIÊN	5.900
76	ĐỒNG ĐÀ	CỬU LONG	TIỀN GIANG	7.700
77	GIẢI PHÓNG	THẮNG LONG	CUỐI ĐƯỜNG	6.600
78	GỖ CẨM ĐỆM	LẠC LONG QUÂN	TRẦN VĂN QUANG	4.400
79	HẬU GIANG	THẮNG LONG	TRƯỜNG SƠN	8.700
80	HÀ BÁ TƯỜNG	TRƯỜNG CHÍNH	LÊ LAI	6.600
81	HÁT GIANG	LAM SƠN	YÊN THẾ	6.600
82	HIỆP NHẤT	HOÀ HIỆP	NHÀ SỐ 1024 HIỆP NHẤT	5.700
83	HÔNG HÀ	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
84	HÔNG LẠC	LẠC LONG QUÂN	VÕ THÀNH TRANG	7.900
		VÕ THÀNH TRANG	ÂU CƠ	6.600
85	HOÀNG BẬT ĐẠT	NGUYỄN PHÚC CHU	CÔNG LỖ	3.300

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
86	HOÀNG HOA THẨM	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	11.700
		CỘNG HOÀ	RANH SÂN BAY	8.100
87	HOÀNG KẾ VIÊM (C21)	ĐƯỜNG A4	CUỐI ĐƯỜNG	7.300
88	HOÀNG SA	LÊ BÌNH	GIÁP RANH QUẬN 3	8.300
89	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN VĂN TRỖI	NGÃ 4 BẦY HIẾN	14.300
90	HOÀNG VIỆT	HOÀNG VĂN THỤ	LÊ BÌNH	11.200
91	HÙNG HOÀ	CHÂN HUNG	NGÃ 3 THÁNH GIA	4.800
92	HOÀ HIỆP	HIỆP NHẤT	NHÀ 1253 HOÀ HIỆP	5.600
93	HUỶNH LAN KHANH	HÈM 28 PHAN ĐÌNH GIÓT	HÈM 64 PHỖ QUANG	10.000
94	HUỶNH TỊNH CỬA	SƠN HUNG	NGUYỄN TỬ NHA	6.400
95	HUỶNH VĂN NGHỆ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	3.000
96	KHAI QUANG	CHỢ NAM HOÀ	ĐẤT THÀNH	5.600
97	KHAI TRÍ	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5.600
98	LẠC LONG QUẢN	LÝ THƯỜNG KIỆT	ÂU CƠ	13.200
99	LÂM SƠN	SÔNG NHUỆ	HỒNG HÀ	7.000
100	LÊ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
101	LÊ DUY NHUẬN (C28)	THÉP MỚI	ĐƯỜNG A4	6.600
102	LÊ LAI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 291 TRƯỜNG CHINH	5.900
103	LÊ LỢI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 11 LÊ LAI	5.900
104	LÊ MINH XUÂN	LẠC LONG QUẢN	LÝ THƯỜNG KIỆT	12.300
		LÝ THƯỜNG KIỆT	VĂN CÔI	8.600
105	LÊ NGÂN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN TỬ NHA	7.500
106	LÊ TÂN QUỐC	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6.400
107	LÊ TRUNG NGHĨA (C26)	HOÀNG HOA THẨM	ĐƯỜNG A4	5.500
		ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	6.500
108	LÊ VĂN HUÂN	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG NGUYỄN ĐỨC	6.400
109	LÊ VĂN SỸ	LÃNG CHA CẢ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	14.300
110	LỘC HÙNG	CHÂN HUNG	NGÃ 3 NHÀ THỜ LỘC HÙNG	4.800
111	LỘC VINH	NGHĨA PHÁT	NGHĨA HOÀ	5.300
112	LONG HUNG	BẾN CÁT	BÀ GIA	6.600
113	LƯU NHÂN CHỦ	PHẠM VĂN HAI	HÈM 98 CÁCH MẠNG	4.800
114	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÃ 4 BẦY HIẾN	TRẦN TRIỆU LUẬT	19.800
		TRẦN TRIỆU LUẬT	RANH QUẬN 10	16.100
115	MAI LÃO BẠNG	THÂN NHÂN TRUNG	TRẦN VĂN DƯ	6.200
116	NĂM CHÁU	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
117	NGHĨA HUNG	HÈM TỎ 36	HÈM TỎ 28	5.300
118	NGHĨA HOÀ	NGHĨA PHÁT	BẮC HẢI	5.300
119	NGHĨA PHÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẾN CÁT	7.500
		BẾN CÁT	BÀNH VĂN TRẦN	7.100
120	NGÔ BỆ	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG NGUYỄN ĐỨC	5.500
121	NGỰ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7.500
122	NGUYỄN BẠC	PHẠM VĂN HAI	DƯƠNG VĂN NGA	12.800
123	NGUYỄN BÁ TÔNG	TRƯỜNG CHINH	SƠN HUNG	6.600
124	NGUYỄN BÁ TUYẾN (C29)	NGUYỄN MINH HOÀNH	LÊ DUY NHUẬN	6.400
125	NGUYỄN CẢNH DỊ	THẮNG LONG	NGUYỄN VĂN MAI	6.400
126	NGUYỄN CHÁNH SẮT	TRẦN VĂN DƯ	TRẦN VĂN DANH	6.200
127	NGUYỄN HIẾN LÊ	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THẨM	6.200
128	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	8.800

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
129	NGUYỄN MINH HOÀNG(C25)	HOÀNG HOA THẨM	QUÁCH VĂN TUẤN	7.000
130	NGUYỄN ĐÌNH KHOI	HOÀNG VĂN THỤ	HOÀNG VIỆT	6.600
131	NGUYỄN PHÚC CHU	TRƯỜNG CHINH	KÊNH HY VỌNG	4.700
132	NGUYỄN QUANG BÍCH(B4)	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THẨM	6.200
133	NGUYỄN SỸ SÁCH	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	4.800
134	NGUYỄN THANH TUYỀN	NGUYỄN TRỌNG TUYỀN	HÈM 500 PHẠM VĂN HAI	7.700
135	NGUYỄN THÁI BÌNH	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	9.900
136	NGUYỄN THẾ LỘC	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	7.300
137	NGUYỄN THỊ NHỎ	ÂU CỐ	THIỆN PHƯỚC	7.700
138	NGUYỄN TỬ NHA	NĂM CHÂU	NHÀ THỜ VĂN CÔI	5.900
139	NGUYỄN TRỌNG LỢI	HẬU GIANG	HÈM 27/10 NGUYỄN VĂN	6.600
140	NGUYỄN TRỌNG TUYỀN	HÈM 413 HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	12.800
141	NGUYỄN VĂN MAI	SỐ 1 TRƯỜNG SƠN	SỐ 1/54 TRƯỜNG SƠN	7.500
142	NGUYỄN VĂN TRỖI	HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	19.800
143	NGUYỄN VĂN VĨ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6.200
144	NGUYỄN VĂN VINH	HÈM 27 HẬU GIANG	THĂNG LONG	6.800
145	NHẤT CHI MAI	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG C12	6.400
146	NI SƯ HUYNH LIÊN	LẠC LONG QUẬN	HỒNG LẠC	7.000
147	NÚI THÀNH	ẤP BẮC	CỘNG HOÀ	6.600
148	PHẠM CỰ LƯỢNG	PHỔ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	5.900
149	PHẠM PHÚ THÚ	ĐƯỜNG BẢY HIÊN	ĐỒNG ĐEN	6.600
150	PHẠM VĂN BẠCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GỖ VẤP	4.400
151	PHẠM VĂN HAI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	LÊ VĂN SỸ	15.400
152	PHAN BÁ PHIÊN	LÊ VĂN SỸ	HOÀNG VĂN THỤ	11.200
153	PHAN HUY ÍCH	ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	7.300
154	PHAN ĐÌNH GIÓT	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GỖ VẤP	6.600
155	PHAN SÀO NAM	PHỔ QUANG	TRƯỜNG SƠN	9.900
156	PHAN THỨC DUYỆN	BÀU CÁT	HỒNG LẠC	6.600
157	PHAN VĂN LÂU	THĂNG LONG	PHAN ĐÌNH GIÓT	9.900
158	PHAN VĂN SỬU	ĐỒ SƠN	HÈM 61 THĂNG LONG	5.100
159	PHỔ QUANG	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6.400
160	PHÚ HOÀ	PHAN ĐÌNH GIÓT	HỒ VĂN HUỆ (QUẬN PHÚ NHUẬN)	10.100
161	PHÚ LỘC	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIẾT	6.300
162	QUÁCH VĂN TUẤN	LÝ THƯỜNG KIẾT	LẠC LONG QUẬN	14.300
163	QUANG HIÊN	BÀNH VĂN TRẦN	NHÀ SỐ 61/22	4.800
164	SÂM SƠN	CỘNG HOÀ	CUỐI ĐƯỜNG	6.600
165	SAO MAI	NĂM CHÂU	SƠN HÙNG	5.700
166	SÔNG ĐÀ	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
167	SÔNG ĐÁY	SỐ 147 CÁCH MẠNG THÁNG 8	BÀNH VĂN TRẦN	6.600
168	SÔNG NHUỆ	BÀNH VĂN TRẦN	NHÀ THỜ SAO MAI	4.800
169	SÔNG THAO	TRƯỜNG SƠN	TRÀ KHÚC	7.800
		TRỌN ĐƯỜNG		7.800
		TRỌN ĐƯỜNG		7.800
		LAM SƠN	ĐỒNG ĐÀ	7.800

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
170	SÔNG THƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
171	SON CANG	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
172	SƠN HÙNG	HUỶNH TỈNH CỬA	CUỐI ĐƯỜNG	7.700
173	TÂN CANH	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	LÊ VĂN SỸ	11.000
174	TÂN CHÂU	DUY TÂN	TÂN PHƯỚC	8.100
175	TÂN KHAI	HIỆP NHẤT	TỰ CƯỜNG	6.600
176	TÂN KỶ TÂN QUÍ	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	5.900
177	TÂN HẢI	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	7.500
178	TÂN LẬP	TÂN THỌ	TÂN XUÂN	5.700
179	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	6.600
180	TÂN SƠN HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		12.800
181	TÂN TẠO	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN XUÂN	6.600
182	TÂN THỌ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6.600
183	TÂN TIẾN	TÂN THỌ	ĐÔNG HỒ	9.400
184	TÂN TRANG	TRỌN ĐƯỜNG		6.800
185	TÂN TRỤ	NGUYỄN PHÚC CHU	PHAN HUY ÍCH	4.200
186	TÂN XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÊ MINH XUÂN	6.400
187	TÁI THIẾT	LÝ THƯỜNG KIỆT	NĂM CHÂU	6.600
188	TÂN VIÊN	SÔNG ĐÁY	ĐÔNG NAI	8.300
189	THÂN NHÂN TRUNG	CỘNG HOÀ	MAI LÃO BANG	6.400
190	THĂNG LONG	CỘNG HOÀ	GA HÀNG HOÁ SÂN BAY	8.800
191	THÀNH MỸ	ĐÔNG HỒ	HÈM 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	6.600
192	THÉP MỚI	HOÀNG HOA THÁM	NGUYỄN THÁI BÌNH	6.400
193	THÍCH MINH NGUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		7.600
194	THIỆN PHƯỚC	NGUYỄN THỊ NHỎ	LÝ THƯỜNG KIỆT	7.500
195	THỦ KHOA HUÂN	PHÚ HOÀ	ĐÔNG HỒ	8.500
196	TIỀN GIANG	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8.700
197	TỔNG VĂN HÈN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN PHÚC CHU	4.100
198	TỰ CƯỜNG	TỰ LẬP	HÈM 384 CÁCH MẠNG	6.500
199	TỰ LẬP	CÁCH MẠNG THÁNG 8	HIỆP NHẤT	6.500
200	TỨ HẢI	NGHĨA PHÁT	ĐẤT THÁNH	5.700
201	TRẦN MAI NINH	TRƯỜNG CHINH	BÀU CÁT	7.500
202	TRẦN QUỐC HOÀN	LĂNG CHA CẢ	VÀO CÔNG SÂN BAY	11.900
203	TRẦN THÁI TỔNG	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	5.300
204	TRẦN THÁNH TỔNG	HUỶNH VĂN NGHỆ	CÔNG LỖ	4.800
205	TRẦN TRIỆU LUẬT	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	7.900
206	TRẦN VĂN DƯ	CỘNG HÒA	TƯỜNG RÀO SÂN BAY	6.600
207	TRẦN VĂN HOÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
208	TRẦN VĂN QUANG	LẠC LONG QUÂN	ÀU CƠ	7.200
209	TRÀ KHÚC	TRƯỜNG SƠN	NHÀ SỐ 17 TRÀ KHÚC	7.800
210	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	TRƯỜNG CHINH	ÀU CƠ	8.800
211	TRƯƠNG HOÀNG THANH	NGUYỄN THÁI BÌNH	HÈM 138/G3	6.900
212	TRƯỜNG CHINH	NGÃ 4 BẢY HIỀN	NGÃ 3 BÀ QUỆO	13.200
		NGÃ 3 BÀ QUỆO	CẦU THAM LƯƠNG	10.600
213	TRƯỜNG SA	ÚT TỊCH	GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	8.300
214	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		14.300
215	TRUNG LANG	TRẦN MAI NINH	LÊ LAI	6.200
216	ÚT TỊCH	CỘNG HOÀ	LÊ BÌNH	8.800

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
217	VĂN CÔI	BÀNH VĂN TRẦN	NGHĨA PHÁT	6.400
218	VĂN CHUNG	TRẦN VĂN DƯ	TRĂNG VĂN DANH	6.200
219	TÂN SƠN	PHẠM VĂN BẠCH	QUANG TRUNG - GÒ VẤP	4.400
220	VÕ THÀNH TRANG	LÝ THƯỜNG KIỆT	HỒNG LẠC	6.600
221	XUÂN DIỆU	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN THÁI BÌNH	14.100
222	XUÂN HỒNG	TRƯỜNG CHINH	XUÂN DIỆU	14.100
223	YÊN THỀ	TƯỜNG RÀO QUÂN ĐỘI	KÊNH NHẬT BẢN	6.600

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ